

Số: 91/QĐ-THNBN

Uông Bí, ngày 04 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1 Năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 09/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 03/01/2025 về việc giao dự toán NSNN năm 2025;
Căn cứ bảng đối chiếu dự toán KP tại Kho bạc quý 1/2024;
Xét đề nghị của bộ phận tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1/2025 của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc

(kèm theo biểu số 03)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, CB, GV, NV nhà trường và các tổ chức có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu :VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm Thị Bích Nhung

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1 Năm 2025

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 09/QĐ-PGD&ĐT của Phòng Giáo dục và đào tạo Uông Bí ngày 03/01/2025 về việc giao dự toán NSNN năm 2025;

Căn cứ bảng đối chiếu dự toán KP tại Kho bạc quý 1/2025;

Hôm nay, vào hồi 14h 00' ngày 04/04/2025, tại Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí tổ chức niêm yết công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1/2025 của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, GV, NV nhà trường: 18/18 người
- Chủ trì: Bà Phạm Thị Bích Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn trường: Bà Trương Thị Thu - Chức vụ: Chủ tịch CĐCS
- Người ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Hoa - TKHD trường
- Ủy viên: Bà Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Kế toán

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1/2025 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc (Có biểu đính kèm).

2.2. Thời gian niêm yết 90 ngày: kể từ ngày 04/04/2025 đến hết ngày 03/07/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Trên Website của nhà trường; Tại bảng Thông báo của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1/2025 của trường TH Nguyễn

Bá Ngọc, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua Đ/c Trương Thị Thu - Chức vụ: Chủ tịch Công Đoàn; SĐT: 0983.997.212; email: thutruongnbn@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường TH Nguyễn Bá Ngọc thực hiện việc bảo đảm an toàn bản công khai thực hiện dự toán NSNN quý 1/2025 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai; 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán/.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH

CHỦ TRÌ
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hòa

Trương Thị Thu

Phạm Thị Bích Nhung

Uông Bí, ngày 04 tháng 04 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước quý I năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý I/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
I	Tổng số thu				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
II	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Số chi phí, lệ phí				
2	Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ				
3	Thu sự nghiệp khác				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.002.908.000	1.061.259.089	26,51	
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.002.908.000	1.061.259.089	26,51	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.547.893.000	945.213.272	26,64	
1.1.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		945.213.272		
	Tiền lương		373.433.400		
	Lương theo ngạch, bậc		348.683.400		
	Lương hợp đồng theo chế độ		24.750.000		
	Phụ cấp lương		246.142.962		
	PC Chức vụ		10.179.000		
	Phụ cấp khu vực		29.484.000		
	Phụ cấp độc hại		1.404.000		
	Phụ cấp ưu đãi		155.142.000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		2.106.000		
	PC thâm niên VK, thâm niên nghề		47.827.962		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Các khoản hỗ trợ khác				
	Tiền thưởng		0		
	Thưởng thường xuyên		0		
	Phúc lợi tập thể		5.250.000		
	Chi khác		5.250.000		
	Các khoản đóng góp		99.449.735		
	Bảo hiểm xã hội		74.058.311		
	Bảo hiểm y tế		12.695.712		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý I/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Kinh phí công đoàn		8.463.807		
	Bảo hiểm thất nghiệp		4.231.905		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		2.480.400		
	Tiền điện		2.480.400		
	Vật tư văn phòng		32.090.035		
	Văn phòng phẩm		5.340.035		
	Mua sắm CCDC VP		16.545.000		
	Khoản VPP				
	Vật tư văn phòng khác		10.205.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		5.080.000		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax				
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng				
	Sách, báo, tạp chí thư viện		5.080.000		
	Khác		0		
	Công tác phí		100.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		100.000		
	Phụ cấp công tác phí				
	Tiền thuê phòng ngủ				
	Khoản công tác phí				
	Chi phí thuê mướn		31.500.000		
	Chi phí thuê mướn khác		31.500.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		3.000.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		3.000.000		
	Đường điện cấp thoát nước		0		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		0		
	Tài sản và công trình hạ tầng khác				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		0		
	Đồng phục, trang phục bảo hộ lao động				
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành				
	Chi khác				
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		0		
	Chi khác				
	Chi các khoản phí và lệ phí		146.686.740		
	Chi các khoản khác		1.430.000		
			145.256.740		
1.1.2	Quản lý nhà nước				
	Tiền lương				
	Lương theo ngạch, bậc				
	Phụ cấp lương				
	Phụ cấp chức vụ				
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề				
	Phụ cấp công vụ				
	Các khoản đóng góp				
	Bảo hiểm xã hội				
	Bảo hiểm y tế				
	Kinh phí công đoàn				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Tiền điện				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý I/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
	Các thiết bị công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi tiếp khách				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	312.015.000	116.045.817	37,19	
1.2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		116.045.817		
	Chi phí thuê mượn		74.250.000		
	Tiền công trả cho vị trí LĐTX theo HĐ		74.250.000		
	Phụ cấp lương		30.163.317		
	Phụ cấp khác		30.163.317		
	Phụ cấp dạy hs khuyết tật				
	Các khoản đóng góp BHXH		11.632.500		
	Chi về công tác người có công với cách mạng		0		
	Trợ cấp ưu đãi học tập				
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác		0		
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				
1.1.2	Quản lý nhà nước				
1.3	Kinh phí khen thưởng	143.000.000			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác				
	Chi phí thuê mượn				
	Thuê lao động trong nước				
	Mua sắm TS vô hình				
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hương

Ngày 04 tháng 04 năm 2025

Đại biểu đơn vị



Phạm Thị Bích Nhung